UBND TỈNH LÀO CAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Số 1666/SGDĐT-GDTrH
V/v Quy lý hoạt động chuyển môn
trong các cơ sở giáo dục Trung học
và trung tâm GDNN-GDTX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hành phúc

Lào Cai, ngày 28 tháng 9 năm 2017

Kính gửi:
- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT;
- Các trung tâm GDNN-GDTX.

Để đảm bảo tính thống nhất trong công tác chỉ đạo, quản lý, tổ chức các hoạt
động chuyển môn đối với các trường MN-TH&THCS, TH&THCS, THCS, THCS&THPT, PTDTNT THCS&THPT, THPT, trung tâm KTTH-HNDN&GDTX
tinh, trung tâm GDNN-GDTX huyện thành phố; căn cứ Điều lệ trường học cơ
sở, trường học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi chung là trường
Bộ GD&ĐT (gọi tắt là Thông tư 12); căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của
trung tâm GDNN-GDTX ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày
02/01/2007 của Bộ GD&ĐT (gọi tắt là Quyết định 01), Sở GD&ĐT hướng dẫn
thực hiện một số nội dung sau đây:

I. Quy định chung
1. Đối tượng thực hiện: Các trường MN-TH&THCS, TH&THCS, THCS,
THCS&THPT, PTDTNT THCS&THPT, THPT, trung tâm KTTH-HNDN&GDTX
tinh, trung tâm GDNN-GDTX huyện thành phố (gọi chung là các trường). Các
trường triển khai mổ hình trường học mới thực hiện các nội dung liên quan.
2. Sở GD&ĐT chỉ几家 những quy định mang tính nguyên tắc, định hướng;
Lãnh đạo các đơn vị cụ thể thành quy định chuyển môn thực hiện thống nhất, bắt
buộc từ năm học 2017 - 2018.
3. Trườngephy GD&ĐT chỉ đạo thực hiện quy định và đảm bảo sự thống
nhat về hoạt động quản lý trường học đối với các trường thuộc quyền quản lý.
4. Hiệu trưởng/Giám đốc (gọi chung là Hiệu trưởng) phân công, hướng dẫn
cụ thể việc quản lý các loại hồ sơ, sổ sách trường học theo đúng chế độ quy định
dối với từng loại hồ sơ, sổ sách.
5. Tổ chức thực hiện quy định phù hợp, không cũng nhặc; đáp ứng yêu cầu
dối mới công tác quản lý, chất lượng giáo dục thực chất.

II. Một số quy định cụ thể quản lý hoạt động chuyển môn cấp THCS,
THPT
1. Hồ sơ, sổ sách trường trung học
   1.1. Nguyên tắc: Hề thông hồ sơ, sổ sách theo dõi các hoạt động giáo dục
trong trường (bao gồm hồ sơ nhà trường, tổ chuyển môn, giáo viên) được thực hiện
theo quy định của Thông tư số 12, Quyết định số 01 và Quy chế nhà trường do Bộ
GD&ĐT quy định; sử dụng hồ sơ khoa học, hiệu quả trong quản lý, sử dụng, phát
triển chuyển môn cho giáo viên; cơ thể bộ súng hồ sơ để phục vụ công tác quản lý
những không đưa vào nội dung đánh giá, xếp loại.
   1.2. Định hướng chỉ đạo thực hiện:
- Hiệu trưởng (tổ chức chuyên môn) phân công cán bộ, giáo viên ghi chép, bảo quản hồ sơ khoa học; thường xuyên cập nhật thông tin trong hồ sơ theo quy định.

- Đối với mỗi loại hồ sơ, cần cụ quy định hiện hành, Hiệu trưởng thông nhất quy định về đánh giá, bảo quản, ghi chép, sử dụng từng loại. Riêng hồ sơ chuyên trường (gồm cả chuyên đề, chuyên đề trong và ngoài tỉnh, chuyên gia các trường THPT và các loại hình khác) các trường lucr giữ 01 bản (phó tờ không công chứng) đón xin chuyên trường có xác nhận của nơi chuyên đến; những học sinh chuyên đề học nghề so cấp lưu trú đón xin chuyên trường của học sinh hoặc giấy báo nhập học của trường nghề (ghi rõ nơi chuyên đến, nghề học).

- Các cấp quản lý trong quá trình kiểm tra hồ sơ chuyên môn không nằng về xép loại; tăng cường công tác giám sát, tự vấn, hỗ trợ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường: Xây dựng công thống tin điện tử, phân mềm tổng hợp sổ liều, hồ sơ quản lý nhà trường,

2. Tổ chức hoạt động dạy học
2.1. Kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học:
- a) Nguyên tắc: Giáo viên tự chủ cho các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định lượng phát triển năng lực học sinh, trọng tâm ra soát, tính giảm nội dung dạy học phù hợp chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của chương trình môn học; tăng cường năng lực thực hành, vận dụng kiến thức, giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật,

- b) Định hướng chỉ đạo thực hiện: Các trường thực hiện tự chủ về kế hoạch giáo dục nhà trường. Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

2.2. Quy định về giáo án (bài soạn):
- a) Nguyên tắc:
- Thông nhất nhận thức: Giáo án là yếu tố quan trọng nâng cao chất lượng giờ dạy. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng kiểm soát được chất lượng giáo án của từng giáo viên.

- Giáo viên phải soạn bài, nắm chắc (thực tế) giáo án trước khi lên lớp (gồm cả giáo án dạy theo chuyên đề liên môn - tích hợp, giáo án dạy nội dung trái nghiêm, giáo án dạy tự chọn, giáo án dạy thực hành...). Thiết kế bài soạn phác vở dạy học không hình thức, đối phó; tự đổi không sao chép giáo án.

- Định hướng chỉ đạo thực hiện:
- Hiệu trưởng thông nhất quy định xấp loại giáo án (Loại giáo án, hình thức, nội dung,..).

- Soạn đúng kế hoạch dạy học, mọi giáo án phải được soạn trước khi dạy; không sử dụng giáo án cũ.

- Giáo án phải xác định mức độ cần đạt về chuẩn kiến thức, kỹ năng (cụ thể tới từng đối tượng học sinh), thế hiện được sự đổi mới phương pháp dạy học, thế hiện rõ trong tầm bài dạy, làm rõ được việc tổ chức giờ dạy, hoạt động của giáo viên, của học sinh,... Giáo án phải thực sự là một bản thiết kế dạy học, phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ phương tiện, nội dung đến hướng dẫn học sinh học tốt.
- Tích cực ứng dụng CNTT trong soạn bài và giảng bài, khuyến khích sử dụng các phần mềm dạy học để thiết kế mờ trường dạy học; hạn chế sử dụng trình chiếu kenh chữ trong tổ chức dạy học. Đối với các tiết dạy có sử dụng bài giảng điện tử, phải in trên giấy và lưu trong hồ sơ giáo viên.

- Giáo án dạy theo chuyên đề và các tiết dạy được tổ chức mơn lỳ chơn dạy minh họa trong SHCM theo NCBH cần thể hiện được mục tiêu về hình thành năng lực học sinh, xác định nội dung kiểm tra để đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, năng lực của học sinh sau mỗi tiết dạy (lưu trữ sẳn phạm, bài kiểm tra của học sinh).

- Giáo viên được công nhận Giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện, thành phố trở lên (đối với THCS), được công nhận Giáo viên dạy giỏi từ cấp tỉnh trở lên (đối với THPT) được sử dụng lại giáo án trong năm liền kế, nếu cùng đối tượng học sinh nhưng phải có nội dung bổ sung, điều chỉnh. Đề nâng cao năng lực giáo viên, cần cụ thể đề xếp loại chuyên môn của giáo viên, Hiệu trưởng có thể quy định cụ thể việc soạn giáo án của giáo viên trên cơ sở đề nghị của Cơ chuyên môn (có thể yêu cầu giáo viên soạn giáo án trên - viết tay,...).

- Giáo án bộ dự học sinh giỏi, hướng dẫn ôn tập thi THPT quốc gia, giúp đỡ học sinh yếu: Phải có giáo án riêng cho từng học sinh, có thể soạn theo chuyên đề nhưng phải thể hiện được mục tiêu cần đạt về kiến thức, kỹ năng, thói quen, cách thức tổ chức cho từng buổi.

- Giáo viên nộp đủ giáo án, đúng thời hạn theo yêu cầu chung của nhà trường, của đoàn kiểm tra, thành tra. Khi kiểm tra giáo án, Lãnh đạo đơn vị, tổ trưởng chuyên môn phải ghi rõ ngày kiểm tra, các ý kiến nhận xét, đánh giá và xếp loại (nếu có).

- Tại cơ sở hoạt động giáo dục (gồm hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục hướng nghiệp)

  3.1. Nguyên tắc:

  - Thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm của học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thú vị học sinh đến trường, hình thành năng lực định hướng nghề nghiệp, năng lực thích ứng và kỹ năng sống khác.

  - Giáo chào cổ đàm bão tình trạng nghiêm, sinh động, hấp dẫn, láy học sinh làm trung tâm, tạo hứng thú, tâm thế cho một tuần học mới.

  - Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngày từ đầu năm học; thực hiện đúng, đủ sơ tiết theo quy định.

  3.2. Định hướng chỉ đạo thực hiện:

  - Thực hiện tất cả Quốc ca; giáo dục để học sinh có nhận thức đúng về mục đích, ý nghĩa của việc hát Quốc ca, nghi thức chào cờ góp phần phát triển phẩm chất yêu nước, tình trong Quốc kỳ. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đều hát Quốc ca tại Lễ chào cờ đầu tuần và các buổi Lễ trang trọng (không sử dụng banging thủ âm). Đối với hình thức tổ chức các hoạt động trong giờ chào cờ, quan tâm định hướng uóc mơ, hoài bão của học sinh, lan tỏa đam mê, khám phá trí tư thục... Khuyến khích tới đa học sinh tham gia, bày tỏ quan điểm của mình trong các hoạt động; các thầy giáo, cô giáo gọi mỗi ván để học chia sẻ khi cần thiết.

  - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về công tác chuẩn bị lớp, trong tầm đối mới giờ sinh hoạt lớp; chỉ đạo giáo viên chuẩn bị thi nghiệp thiết kế giờ sinh hoạt lớp tạo
không khí lạc quan, đoàn kết, pháp luật, tính cách cụ thể, chủ động, sáng tạo của học sinh. Giáo dục học sinh tự chọn nội dung, hình thức, thiết kế chương trình sinh hoạt lớp dưới sự định hướng của giáo viên chủ nhiệm.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tạo ra môi trường để học sinh trải nghiệm, tham gia, tiếp xúc thực tế và được phát huy tính sáng tạo, tự duy tích cực thông qua hoạt động thực tiễn như: phân biệt, phân tích, nhận định, đánh giá,... để chuyển hóa trải nghiệm thực tiễn thành giá trị, năng lực của bản thân; động viên biết chia sẻ và quan tâm tới mọi người xung quanh.

- Đội môi não đúng, hình thức cộng tác giáo dục hướng nghiệp thông qua hoạt động xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn; chủ động xây dựng, biên soạn nội dung dạy nghề phù hợp điều kiện thực tế địa phương; tăng cường sự tham gia của các nghề nhân, cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tại địa phương trong tổ chức dạy nghề. Hoạt động hướng nghiệp gắn với phấn đấu học sinh.

4. Quy định kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

4.1. Nguyên tắc:
- Thực hiện đúng Quy chế; Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo Quy chế; chủ trách nhiệm về chất lượng giáo dục của đơn vị.
- Học sinh học theo mô hình Trường học mới đánh giá theo hướng dẫn triển khai mô hình Trường học mới.
- Xây dựng ngăn ngừa câu hỏi, để kiểm tra, để thi theo ma trận.
- Đánh giá hướng tới sự phát triển phẩm chất, năng lực học sinh thông qua mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ và các biểu hiện năng lực, phẩm chất; đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, cơ trọng đánh giá thường xuyên.

- Bải kiểm tra viết dưới 1 tiết tra bài cho học sinh sau không quá 1 tuần, bài kiểm tra định kỳ 1 bài sau không quá 2 tuần; tổ chức bài kiểm tra, lộ phế trong bài kiểm tra có tác dụng thúc đẩy sự cố gắng, nỗ lực của học sinh. Giáo viên bố mòn lưu trữ bài kiểm tra định kỳ tại trường cho đến khi tổ chức kết nạm học để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

4.2. Định hướng chỉ đạo thực hiện:
- Hiệu trưởng chỉ đạo, hướng dẫn các tổ/nhóm chuyển mòn xây dựng kế hoạch kiểm tra, ra đề kiểm tra đảm bảo đúng quy định. Ra đề kiểm tra riêng đối với từng lớp (nếu không tổ chức kiểm tra cùng một buổi; đây đối với kiểm tra 15 phút hoặc không tổ chức kiểm tra cùng thời gian đối với kiểm tra định kỳ); ra nhiều đề kiểm tra cho một lớp trong kiểm tra định kỳ (ít nhất 02 đề khác nhau). Lăng đạo trường duyệt đề kiểm tra định kỳ (kiểm tra viết từ 1 tiết trở lên; kiểm tra thực hành từ 1 tiết trở lên; kiểm tra học kỳ); đề kiểm tra lại; để thi học sinh giải cấp trường; đề kiểm tra khảo sát (nếu có).
- Xây dựng đề kiểm tra, để thi theo ma trận đề (Thiết kế ma trận đề phù hợp với đặc điểm bộ môn, thể hiện được nội dung kiểm tra, mức độ yêu cầu về nhận thức, sở trường câu hỏi, tỷ lệ trắc nghiệm khác quan,...); tăng cường viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm khác quan; tỷ lệ tự luận, trắc nghiệm khác quan của từng môn ở từng học kỳ do Hiệu trưởng quy định phù hợp hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và cộng tác khoa học (th) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Cần cụ thể mức độ phát triển năng lực học sinh, giáo viên để xuat, Hiệu trưởng quyết định tỷ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các
bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng đáng lợi các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Giáo án kiểm tra (được lưu trữ trong giáo án dạy học) gồm:.Ma tròn đề, đề kiểm tra, hướng dẫn làm, dự kiến kết quả, phân tích kết quả kiểm tra (nội dung phân tích nếu rõ phương án bố sung kiến thức cho những học sinh không đạt chuẩn qua kết quả kiểm tra).

4.3. Đánh giá kết quả học tập của học sinh:
- Về đánh giá, xếp loại các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục: Căn cứ chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông, thái độ tích cực và sự tiến bộ của học sinh để nhận xét kết quả các bài kiểm tra theo hai mức:
  + Đạt yêu cầu (D): Ñeu đạt ít nhất một trong hai điều kiện sau:
    Thực hiện đúng cơ bản các yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với nội dung trong bài kiểm tra.

  Có cố gắng, tích cực học tập và tiến bộ rõ ràng trong thực hiện các yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với nội dung trong bài kiểm tra.
  + Chưa đạt yêu cầu (CD): Các trường hợp còn lại.

Khi thực hiện quy định trên, các trường và giáo viên cần lưu ý: Quy định trên nhằm tạo điều kiện cho những học sinh chưa “thực hiện đúng cơ bản các yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với nội dung trong bài kiểm tra” nhưng “có cố gắng, tích cực học tập và tiến bộ rõ ràng trong thực hiện các yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với nội dung trong bài kiểm tra” thì vẫn được xếp loại D. Như vậy, chỉ có những học sinh không “có cố gắng, tích cực học tập và tiến bộ rõ ràng trong thực hiện các yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với nội dung trong bài kiểm tra” thì mới phải xếp loại CD.

- Tại các khoản 1, 2, 3 Điều 13, Thông tư 58 quy định một trong các tiêu chuẩn xếp loại học lực học kỳ và cả năm học từ loại Trung bình trở lên là: “Các môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại D”. Theo quy định này, nếu học sinh có 01 môn học đánh giá bằng nhận xét xếp loại CD và không thuộc các trường hợp được điều chỉnh xếp loại học lực theo Khoản 6, Điều 13, Thông tư 58 thì học sinh đó không được xếp loại học lực từ Trung bình trở lên. Như vậy, quy định này có tính bất phương hàm nghĩa cao ý thức, thái độ, động cơ học tập của học sinh đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét.

- Về đánh giá, xếp loại môn Giáo dục công dân: Kết hợp giữa đánh giá bằng cho điểm mức độ đạt được về kiến thức và kỹ năng với việc thực sự tiến bộ về thái độ, hành vi trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống của học sinh. Kết quả nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống của học sinh không ghi vào sổ ghi tên và ghi điểm, mà được giáo viên môn Giáo dục công dân theo dõi, đánh giá, ghi trong học bạ và phân hối với giáo viên chủ nhiệm sau mỗi học kỳ tham khảo khi xếp loại hành kiểm (Lưu ý: Phieu nhận xét do Hiệu trưởng quy định thông nhất trong toàn trường: có thể mỗi lớp sử dụng 01 phiếu hoặc mỗi học sinh 01 phiếu).

- Về tiêu chuẩn xếp loại học lực học kỳ và cả năm học:
  + Các tiêu chuẩn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, Điều 13, Thông tư 58 là điều kiện căn và đủ đối với mỗi mức xếp loại học lực.
+ Khoản 6, Điều 13, Thông tư 58 quy định 4 trường hợp được điều chỉnh xếp loại học lực: "Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức của từng loại quy định tại các khoản 1, 2 điều này nhưng do kết quả của một môn học nào đó thấp hơn mức quy định cho loại đó nên học lực bị xếp thấp xuống thì được điều chỉnh như sau:

Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại G nhưng do kết quả của một môn học nào đó mà phải xuống loại Tb thì được điều chỉnh xếp loại K.

Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại G nhưng do kết quả của một môn học nào đó mà phải xuống loại Y thì được điều chỉnh xếp loại Tb.

Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại K nhưng do kết quả của một môn học nào đó mà phải xuống loại Y thì được điều chỉnh xếp loại Tb.

Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại K nhưng do kết quả của một môn học nào đó mà phải xuống loại Kém thì được điều chỉnh xếp loại Y."

Khi áp dụng các trường hợp được điều chỉnh theo quy định trên cần lưu ý:

+ "môn học nào đó" quy định trong Khoản 6, Điều 13 có thể là môn học đánh giá bằng cho điểm hoặc môn học đánh giá bằng nhận xét.

+ Kết hợp với các quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 13, Thông tư 58 để xếp loại học lực đối với các trường hợp vận dụng sau:

Trường hợp 1: Học sinh có điểm trung bình của môn học từ 8,0 trở lên, trong đó điểm trung bình của 1 môn Toán, Ngữ văn từ 8,0 trở lên; điểm trung bình môn chuyên từ 8,0 trở lên (đối với học sinh lớp chuyên của trường THPT chuyên); không có môn học nào điểm trung bình dưới 6,5; có 01 môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại CD.

Cách xếp loại: Vì học sinh có một môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại CD nên không được xếp loại học lực từ Trung bình trở lên, nhưng đủ tiêu chuẩn xếp loại Yêu (vi điểm trung bình các môn học từ 3,5 trở lên, không có môn học nào điểm trung bình dưới 2,0). Trường hợp này thực hiện theo Điểm b, Khoản 6, Điều 13, Thông tư 58 học sinh đủ điều chỉnh xếp loại học lực Trung bình.

Trường hợp 2: Học sinh có điểm trung bình của môn học từ 6,5 trở lên, trong đó điểm trung bình của 1 trong 2 môn Toán, Ngữ văn từ 6,5 trở lên; điểm trung bình môn chuyên từ 6,5 trở lên (đối với học sinh lớp chuyên của trường THPT chuyên); không có môn học nào điểm trung bình dưới 5,0; có một môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại CD.

Cách xếp loại: Tương tự như trường hợp vận dụng 1, theo quy định tại Điểm c, Khoản 6, Điều 13, Thông tư 58, học sinh đủ được điều chỉnh xếp loại học lực Trung bình.

Trường hợp 3: Học sinh có điểm trung bình của môn học từ 8,0 trở lên, trong đó điểm trung bình của 1 trong 2 môn Toán, Ngữ văn từ 8,0 trở lên; điểm trung bình môn chuyên từ 8,0 trở lên (đối với học sinh lớp chuyên của trường THPT chuyên); các môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại Đ; có 01 môn học có điểm trung bình dưới 2,0.

Cách xếp loại: Học sinh có điểm trung bình của một môn học đạt mức G nên được nhận xếp ở mức K; vi học sinh có 01 môn học có điểm trung bình dưới 2,0 nên học lực bi xếp xuống loại Kém. Vận dụng quy định tại Điểm d, Khoản 6, Điều 13, Thông tư 58, học sinh đủ được điều chỉnh xếp loại học lực Yêu.
Ngoài 04 trường hợp quy định tại Khoản 6, Điều 13, Thông tư 58 các trường hợp khác không được điều chỉnh xếp loại học lực mà đều phải thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 13, Thông tư 58.

2.3. Kiểm tra lại các môn học của học sinh:

- Đối tượng: Học sinh xếp loại hành kiểm ca năm học từ trung bình trở lên nhưng học lực ca năm học xếp loại yếu, được chọn một số môn học trong các môn học có điểm trung bình ca năm học dưới 5,0 hoặc có kết quả xếp loại CD để kiểm tra lại.

- Thời gian kiểm tra: Tố chức sau ngày tự trường của năm học mới (không tổ chức kiểm tra ngay trước khi học sinh nghỉ hè).

- Kết quả kiểm tra: Kết quả kiểm tra lại được sử dụng thay thế cho kết quả xếp loại ca năm học của môn học đó để tính lại điểm trung bình các môn ca năm học và xếp loại lại về học lực; nếu đạt loại trung bình thì được lên lớp.

5. Day học tự chọn

5.1. Nguyên tắc:

- Tố chức hoạt động dạy học tự chọn là góp phần cũng có, hệ thống hóa, khai thác sâu nội dung kiến thức, kỹ năng của chương trình các môn học và hoạt động giáo dục; bảo đảm dạy học sáy đối tượng, rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Khéo học dạy học tự chọn phải khả thi, thiết thực, phù hợp với điều kiện đối ngữ giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường.

- Đảm bảo thời lượng dạy học theo quy định trong Chương trình giáo dục, không tự ý giảm hoặc gây quá tải trong dạy học tự chọn.

- Lớp học: Tắt cả các lớp trong trường THCS, trường THPT.

- Nội dung: Nội dung dạy học tự chọn bao gồm các môn học, hoạt động giáo dục tự chọn (sau đây gọi chung là môn học) và các chủ đề tự chọn. Các môn học tự chọn có môn học trong Khổ học giáo dục của cấp học và ngoại Khổ học giáo dục của cấp học (Ngoai ngữ 2 ở cả 2 cấp học; Tin học, Nghề phổ thông ở cấp THCS). Các chủ đề tự chọn gồm có các chủ đề năng cao và chủ đề bám sát.

- Kiểm tra đánh giá kết quả học tập: Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập chủ đề tự chọn năng cao, chủ đề tự chọn bám sát các môn học thực hiện theo quy định tại Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT của Bộ GD&DĐT ban hành theo Thông tư số 58/2011/TB-GDĐT.

5.2. Định hướng chi đạo thực hiện:

- Trên cơ sở đề nghị của tổ trưởng chuyên môn, Hiệu trưởng quyết định Khổ học dạy học tự chọn cho từng năm học, xác định các môn học tự chọn, chủ đề tự chọn, ãn định số tiết cho từng môn, từng lớp thực hiện ổn định trong từng học kỳ.

- Căn cứ kế hoạch Hiệu trưởng phê duyệt, các Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học tự chọn (đối với chủ đề tự chọn, có thể gổ số tiết của chủ đề tự chọn với số tiết theo khung PPCT của Bộ GD&DĐT quy định để xây dựng nội dung dạy học).

- Tại liệu dạy học:

+ Môn học tự chọn năng cao của ban Cố bàn có thể sử dụng sách giáo khoa nâng cao hoặc sử dụng sách giáo khoa biển soan theo chương trình chuẩn kết hợp với chủ đề tự chọn nâng cao của môn học đó.
+ Tài liệu chỉ đề tự chọn nâng cao, chủ đề tự chọn bám sát do tổ, nhắm chuyển môn thông nhất về nội dung sau đó biên soạn, sử dụng cho cả giáo viên và học sinh (được lưu trong hồ sơ của tổ chuyển môn và giáo viên); nếu góp số tiệt của chủ đề tự chọn với số tiệt theo khung PPT của Bộ GD&ĐT thì vẫn phải xác định nội dung kiến thức theo kế hoạch. Soạn bài tự chọn phù hợp với yêu cầu, trình độ của học sinh và phù hợp số tiệt do nhà trường quy định.
+ Lành đạo trường phê duyệt nội dung dạy tự chọn.

6. Dư giờ, sinh hoạt chuyển môn
6.1. Nguyên tắc:
- Tắt cả giáo viên đều tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyển môn, dự giờ đồng nghiệp trong hoặc ngoài nhà trường.
- Dư giờ là hoạt động chuyển môn quan trọng, đối mới hoạt động dự giờ để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao năng lực sử dụng phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học của giáo viên, nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục.

5.2. Định hướng chỉ đạo thực hiện:
- Cần cử kết quả xếp loại chuyển môn của giáo viên, điều kiện thực tế, yêu cầu về chuyển môn năm học, tổ trường chuyển môn xây dựng kế hoạch dự giờ, sinh hoạt chuyển môn của Tổ chuyển môn trình Hiệu trưởng phê duyệt (quy định rõ số tiệt dự giờ/giáo viên).
- Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng dự giờ cho giáo viên, nhất là giáo viên mới tuyển dụng;
- Thông nhất giải pháp triển khai sau hoạt động dự giờ.

III. Quản lý hoạt động chuyển môn trong các trường có nhiều cấp học
1. Nguyên tắc quản lý
- Thực hiện quy định quản lý chuyển môn theo các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT đối với từng cấp học.
- Hiệu trưởng quản lý toàn diện các hoạt động của nhà trường.
- Đảm bảo sự thống nhất trong tổ chức hoạt động chuyển môn các cấp học; tăng cường tổ chức hoạt động chuyển môn liên thông giữa các cấp học.

2. Định hướng chỉ đạo thực hiện
2.1. Tổ chức hoạt động dạy học:
- Kế hoạch giáo dục: Thực hiện tự chủ về kế hoạch giáo dục theo từng cấp học song phải xây dựng kế hoạch giáo dục tổng thể của đơn vị. Cần cụ thể hóa kế hoạch giáo dục, kế hoạch thời gian năm học của từng cấp, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và thời khóa biểu để điều hành hoạt động giáo dục, hoạt động dạy học.
- Tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục linh hoạt, phù hợp với đặc điểm từng cấp học, điều kiện từng nhà trường; hạn chế những yếu tố không trong dòng giữa các cấp học.
- Tăng cường tổ chức các hoạt động liên thông giữa các cấp học, đặc biệt hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng dạy học.

2.2. Quản lý hỗ trợ chuyển môn: Cần quy định hỗ trợ chuyển môn của từng cấp học, Hiệu trưởng quy định thống nhất các hồ sơ chuyển môn sử dụng trong nhà trường.

2.3. Tổ chức hội họp, sinh hoạt chuyển môn:
Thực hiện chế độ hội họp, sinh hoạt chuyên môn theo từng cấp học; riêng các cuộc họp chung toàn trường Hiệu trưởng cần cử quỹ định hiện hành thống nhất thời gian cụ thể.

Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo Tổ chuyên môn đúng chuyên ngành đào tạo.

2.4. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học: Cần hướng dẫn nhiệm vụ năm học các cấp học, Hiệu trưởng chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của đơn vị.


Noi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban Sở;
- Cổng TTĐT ngành;
- Lưu: VT, GDTrH.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyen Thế Dũng